

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Đề án Cố đô Khởi nghiệp sáng tạo,
giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2035**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo ngày 27 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết 54-NQ/TW ngày 10 tháng 12 năm 2019 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Huế đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04 tháng 5 năm 2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân;

Căn cứ Nghị quyết 71/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung, cập nhật một số nội dung tại Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia ban hành theo Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định 268/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về đổi mới sáng tạo; khuyến khích hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp; công nhận trung tâm đổi mới sáng tạo, hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo; công nhận cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; hạ tầng, mạng lưới và hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo;

Căn cứ Quyết định số 569/QĐ-TTg ngày 11 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030;

Căn cứ Thông tư 39/2025/TT-BKHCN ngày 30 tháng 11 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết và hướng dẫn về lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán một số nội dung chi ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;

Căn cứ Kế hoạch số 295-KH/TU ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Thành ủy Huế hành động thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Kế hoạch số 208/KH-UBND ngày 8 tháng 5 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Huế triển khai Chương trình hành động tại Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Đề án Cố đô Khởi nghiệp sáng tạo, giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2035, với các nội dung chủ yếu sau:

I. PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

- Các sở, ban, ngành; tổ chức, đơn vị hỗ trợ; các trường đại học, cao đẳng, trung học phổ thông; đơn vị tài trợ vốn; tổ chức nghiên cứu; cơ sở ươm tạo; tổ chức quốc tế; doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo.

- Các lực lượng lao động; các doanh nghiệp, doanh nhân; cá nhân, nhóm cá nhân, các học sinh, sinh viên, giảng viên, thanh niên,... trên địa bàn thành phố.

II. MỤC TIÊU CỦA ĐỀ ÁN

1. Mục tiêu chung

a) Tạo lập hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo (KNST) trên địa bàn thành phố Huế năng động và hiệu quả với sự tham gia, kết nối thường xuyên của các thành tố trong hệ sinh thái KNST.

b) Đổi mới mô hình hệ sinh thái KNST, tạo lập môi trường thuận lợi và văn hóa cho hoạt động KNST; thúc đẩy, hỗ trợ hình thành và phát triển các loại hình doanh nghiệp triển khai mô hình kinh doanh sáng tạo, có khả năng tăng trưởng nhanh và mở rộng quy mô thị trường dựa trên khai thác hiệu quả công nghệ, quyền sở hữu trí tuệ, ý tưởng đột phá hoặc mô hình kinh doanh mới.

c) Cụ thể hóa các cơ chế, chính sách hỗ trợ và phát triển hệ sinh thái KNST, trong đó chú trọng: đội ngũ chuyên gia, cố vấn, nhà đầu tư, doanh nghiệp KNST và các ý tưởng, dự án KNST tiêu biểu; tạo lập môi trường thuận lợi, từng bước nâng cao năng lực của các thành phần tham gia.

d) Nâng cao nhận thức về KNST cho cán bộ, công chức, viên chức, cộng đồng doanh nhân và người dân; đa dạng hóa kênh truyền thông, phát huy văn hóa và tinh thần đổi mới sáng tạo trong cộng đồng; trang bị kiến thức, kỹ năng hiện thực hóa ý tưởng KNST cho thanh niên, nông dân, phụ nữ, học sinh, sinh viên, giảng viên,...

đ) Thành lập, duy trì và phát triển mạng lưới hội/câu lạc bộ KNST; hỗ trợ không gian làm việc chung; đa dạng hóa các hình thức quỹ đầu tư, đặc biệt là quỹ đầu tư mạo hiểm cho KNST, ươm tạo công nghệ và chuyển đổi số; đồng thời kết nối mạng lưới nhà đầu tư, quỹ đầu tư trong và ngoài nước.

e) Ghi nhận, tôn vinh những tấm gương, doanh nghiệp KNST thành công; công nhận và công bố ý tưởng, dự án KNST các cấp (thành phố, ngành, xã, phường); khuyến khích tham gia các cuộc thi, chương trình phát triển dự án KNST ở cấp vùng, quốc gia và quốc tế.

g) Thúc đẩy phát triển hạ tầng và các thiết chế hỗ trợ KNST; hình thành và phát triển các trung tâm hỗ trợ KNST, làm đầu mối tập trung nguồn lực, cung cấp hạ tầng, dịch vụ, giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp; góp phần xây dựng hệ sinh thái KNST thành phố Huế năng động, hiệu quả và hội nhập.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

a) Xây dựng và ban hành chính sách thúc đẩy, hỗ trợ hoạt động KNST trên địa bàn thành phố.

b) Tổ chức Ngày hội KNST hằng năm; Tham gia các hoạt động KNST do Trung ương và các tỉnh/thành phố tổ chức; Tham gia 01–02 hoạt động KNST quốc tế. Tổ chức Cuộc thi khởi nghiệp sáng tạo thành phố hằng năm.

c) Hằng năm, hỗ trợ ít nhất 01–02 nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (KH, CN và ĐMST) cho doanh nghiệp khởi nghiệp; hỗ trợ thúc đẩy hình thành doanh nghiệp KNST từ thương mại hóa các kết quả nghiên cứu KH, CN và ĐMST.

d) Phân đầu 50% các trường đại học, cao đẳng, THPT có chương trình giảng dạy về KNST, kỹ năng số và trí tuệ nhân tạo.

đ) Phân đầu 100% cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng có câu lạc bộ KNST;

e) Phân đầu hằng năm tổ chức ít nhất 03–05 hoạt động tuyên truyền, đào tạo, tập huấn về KNST, trong đó có tối thiểu 30–40% đối tượng tham gia là thanh niên, phụ nữ theo các Đề án hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp, phụ nữ khởi nghiệp.

g) Thành lập Trung tâm hỗ trợ Khởi nghiệp sáng tạo cấp thành phố; Quỹ đầu tư mạo hiểm thành phố.

h) Đến hết năm 2030, có ≥ 150 doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; ≥ 07 vườn ươm khởi nghiệp sáng tạo; Hình thành ít nhất 05-10 doanh nghiệp Spin-off (doanh nghiệp khởi nguồn từ viện, trường) dựa trên khai thác tài sản trí tuệ của Đại học Huế và các viện nghiên cứu.

i) Thành phố Huế nằm trong nhóm 10 địa phương dẫn đầu cả nước về Chỉ số Đổi mới sáng tạo cấp địa phương (PII).

l) 100% UBND xã, phường xây dựng và triển khai Kế hoạch hỗ trợ hoạt động khởi sự kinh doanh và KNST hằng năm.

3. Định hướng đến năm 2035

a) Đến năm 2035, xây dựng thành phố Huế trở thành trung tâm khởi nghiệp sáng tạo có bản sắc của khu vực miền Trung, gắn với lợi thế về văn hóa – di sản, giáo dục – đào tạo, du lịch, y tế chuyên sâu và kinh tế sáng tạo.

b) Phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo theo hướng mở, liên kết chặt chẽ giữa Nhà nước – doanh nghiệp – viện, trường – chuyên gia – nhà đầu tư, tăng cường kết nối với hệ sinh thái khởi nghiệp quốc gia và khu vực; thúc đẩy gắn kết giữa nghiên cứu khoa học, phát triển tài sản trí tuệ và thương mại hóa sản phẩm khởi nghiệp.

c) Phát triển cộng đồng và nguồn nhân lực khởi nghiệp, từng bước hình thành văn hóa khởi nghiệp sáng tạo trong xã hội; xây dựng mạng lưới chuyên gia, cố vấn, nhà đầu tư tham gia hỗ trợ các hoạt động khởi nghiệp trên địa bàn thành phố.

d) Từng bước hoàn thiện hạ tầng và các thiết chế hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, đa dạng hóa nguồn lực đầu tư và tạo môi trường thuận lợi cho các hoạt động hoạt động thử nghiệm, đổi mới sáng tạo và phát triển doanh nghiệp khởi nghiệp.

III. CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Xây dựng nền tảng số hỗ trợ hệ sinh thái KNST và thông tin, tuyên truyền về Hệ sinh thái KNST

a) Triển khai xây dựng và vận hành Nền tảng số hỗ trợ Hệ sinh thái KNST thành phố Huế nhằm cung cấp công cụ, dịch vụ, cơ sở dữ liệu để hỗ trợ toàn diện cho cộng đồng khởi nghiệp, kết nối, xúc tiến thương mại, đầu tư, góp phần thúc đẩy thương mại hóa kết quả nghiên cứu, phát triển ý tưởng, dự án khởi nghiệp, phát triển doanh nghiệp KNST và nâng cao năng lực cạnh tranh của thành phố.

b) Xây dựng và triển khai các chương trình truyền thông về khởi nghiệp sáng tạo; tập trung vào hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp, phổ biến và tuyên truyền các điển hình thành công, các chính sách hỗ trợ, các cuộc thi về KNST; đồng thời giới thiệu, chia sẻ kinh nghiệm, mô hình xây dựng và vận hành hệ sinh thái KNST trong và ngoài nước.

2. Tổ chức các sự kiện kết nối cộng đồng khởi nghiệp sáng tạo

a) Tổ chức các sự kiện về KNST: Ngày hội Cổ đô Khởi nghiệp sáng tạo (TECHFEST Cổ đô), TECHFEST cấp Vùng, Quốc gia.

b) Tổ chức Cuộc thi KNST cấp thành phố hằng năm; các địa phương, đoàn thể, tổ chức xã hội, các trường đại học, cao đẳng, trung học tổ chức các cuộc thi cấp cơ sở để tuyển chọn, giới thiệu dự án tham gia Cuộc thi cấp thành phố.

c) Triển khai chương trình truyền cảm hứng KNST thông qua các hoạt động giao lưu, diễn đàn, câu chuyện điển hình; chú trọng các doanh nghiệp dưới 05 năm thành lập và cộng đồng nhằm lan tỏa tinh thần và tạo động lực mạnh mẽ để KNST trở thành phong trào rộng khắp, gắn với phát triển bền vững của thành phố Huế.

d) Xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác tư vấn, hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp tại các trường đại học, cao đẳng, trung cấp, trung học phổ thông.

đ) Hỗ trợ các tổ chức, cá nhân tham gia các sự kiện KNST trong và ngoài thành phố nhằm quảng bá, kết nối, giới thiệu sản phẩm khởi nghiệp, hỗ trợ tổ chức các sự kiện: hội thi, hội thảo, diễn đàn, ... về KNST theo quy định.

3. Phát triển mạng lưới chuyên gia, cố vấn, giảng viên KNST

a) Kết nối mạng lưới chuyên gia, cố vấn KNST vùng, quốc gia, quốc tế. Định kỳ, tổ chức các hoạt động kết nối mạng lưới chuyên gia, cố vấn khởi nghiệp trên địa bàn thành phố theo từng chủ đề, phù hợp định hướng, mục tiêu hệ sinh thái KNST thành phố.

b) Nâng cao năng lực cho các tổ chức hỗ trợ KNST. Phát huy vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội về đẩy mạnh hoạt động khởi nghiệp sáng tạo của người lao động, các hội viên, đoàn thanh niên, sinh viên, giảng viên... trên địa bàn thành phố.

c) Xây dựng chương trình giáo dục, đào tạo, huấn luyện về KNST cho các trường cao đẳng, đại học, trung học phổ thông. Tổ chức các lớp đào tạo về KNST cho cộng đồng nhằm mở rộng đối tượng có khả năng khởi nghiệp.

4. Phát triển cá nhân, nhóm cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, chuyên gia khởi nghiệp sáng tạo

a) Triển khai các hoạt động hỗ trợ cá nhân, nhóm cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp trên địa bàn thông qua đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng khởi nghiệp; tư vấn hoàn thiện ý tưởng, mô hình kinh doanh, phát triển sản phẩm và thương mại hóa kết quả khởi nghiệp, phù hợp với quy định.

b) Kết nối đội ngũ chuyên gia khởi nghiệp, chuyên gia công nghệ, sở hữu trí tuệ, tài chính, thị trường tham gia tư vấn, huấn luyện, cố vấn cho cá nhân, nhóm cá nhân khởi nghiệp, doanh nghiệp khởi nghiệp và các dự án khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn.

c) Tổ chức các hoạt động kết nối hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo; hỗ trợ tư vấn, hướng dẫn đăng ký, quản lý và khai thác tài sản trí tuệ đối với các sản phẩm, dự án của cá nhân, nhóm cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo.

d) Triển khai đào tạo, tập huấn phát triển chuyên gia khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn thành phố Huế.

5. Xây dựng, phát triển hạ tầng và nguồn lực tài chính cho hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo

a) Thành lập Trung tâm hỗ trợ KNST cấp thành phố, tập trung nguồn lực cho nghiên cứu, chuyển giao công nghệ, ươm tạo và tăng tốc khởi nghiệp, phát triển doanh nghiệp đổi mới sáng tạo; đồng thời là đầu mối kết nối đầu tư, hợp tác trong nước và quốc tế, hướng tới hình thành trung tâm hỗ trợ KNST của khu vực miền Trung.

b) Hỗ trợ các tổ chức, doanh nghiệp KNST tham gia sử dụng phòng thí nghiệm dùng chung, hỗ trợ thử nghiệm có kiểm soát (sandbox) trong đó cụ thể hóa không gian thử nghiệm cho các giải pháp du lịch thông minh, ứng dụng Blockchain trong số hóa cổ vật và mô hình kinh tế tuần hoàn trong các khu di tích, nhằm giúp doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo tiếp cận, ứng dụng, thử nghiệm và phát triển sản phẩm; nâng cao năng lực nghiên cứu, đổi mới sáng tạo và đảm bảo chất lượng sản phẩm, dịch vụ, góp phần thương mại hóa kết quả nghiên cứu và mở rộng thị trường.

c) Các trường đại học, cao đẳng, địa phương quan tâm đầu tư, hỗ trợ cơ sở hạ tầng phục vụ hoạt động KNST gắn kết với hỗ trợ không gian làm việc của các doanh nghiệp KNST, các trung tâm hỗ trợ học sinh, sinh viên.

d) Nghiên cứu, thành lập Quỹ đầu tư mạo hiểm cho KNST của thành phố nhằm huy động, phân bổ và sử dụng hiệu quả các nguồn lực tài chính hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp; ưu tiên các dự án có tính đột phá, tiềm năng thương mại hóa cao; đồng thời khuyến khích sự tham gia đồng đầu tư của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

đ) Vận động, thúc đẩy các doanh nghiệp thành lập Quỹ khoa học và công nghệ để thực hiện mua, sát nhập, đầu tư hoặc cùng đầu tư vào dự án khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo.

e) Kết nối mạnh mẽ mạng lưới nhà đầu tư trong và ngoài nước và các tổ chức/Quỹ đầu tư khởi nghiệp. Tổ chức các diễn đàn, cơ hội, sự kiện để kết nối các nhà đầu tư.

6. Mở rộng hợp tác theo mô hình khởi nghiệp sáng tạo mở

a) Thúc đẩy sự hợp tác, liên kết giữa ba nhà: Nhà nước, Nhà trường, Nhà doanh nghiệp nhằm tăng hiệu quả hỗ trợ theo chuỗi cho KNST (từ ý tưởng đến mô hình kinh doanh, thương mại hóa và tăng trưởng).

b) Thành lập các đoàn ra, đoàn vào để học hỏi, trao đổi kinh nghiệm về xây dựng hệ sinh thái trong và ngoài nước; tăng cường hợp tác với các tỉnh/thành phố có hệ sinh thái năng động cũng như các tổ chức quốc tế, các tổ chức phi chính phủ có hoạt động hỗ trợ KNST.

c) Kết nối các tổ chức trong và ngoài nước nhằm tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn về KNST, chia sẻ kinh nghiệm về khởi nghiệp thành công.

7. Đẩy mạnh hỗ trợ hoàn thiện, phát triển ý tưởng, dự án KNST để hình thành doanh nghiệp KNST

a) Ưu tiên, hỗ trợ thương mại hóa các kết quả nghiên cứu KH, CN và ĐMST đã được nghiệm thu để phát triển thành các sản phẩm khởi nghiệp. Đồng thời, hàng năm, nghiên cứu ưu tiên các nhiệm vụ KH, CN và ĐMST cấp cơ sở, cấp thành phố... với các sản phẩm có khả năng thương mại hóa để góp phần hình thành các doanh nghiệp KNST.

b) Hỗ trợ chuyên sâu các ý tưởng/dự án KNST trong suốt quá trình hoàn thiện, phát triển; trong đó chú trọng hỗ trợ về công nghệ, sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn, chất lượng sản phẩm, hoàn thiện sản phẩm, quảng bá, kết nối, giới thiệu sản phẩm khởi nghiệp... theo quy định.

c) Hỗ trợ dưới dạng thực hiện nhiệm vụ KH, CN và ĐMST (cấp thành phố hoặc cấp cơ sở) để phát triển một số ý tưởng, dự án khởi nghiệp có tiềm năng, các sản phẩm khởi nghiệp của doanh nghiệp KNST.

d) Hỗ trợ tư vấn, hoàn thiện hồ sơ về thành lập doanh nghiệp KNST như đăng ký cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh (đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện). Rà soát, đơn giản hóa và cắt giảm các thủ tục hành chính liên quan đến hỗ trợ KNST và hoạt động của doanh nghiệp, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp KNST trong quá trình thành lập và vận hành.

đ) Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, huấn luyện, tập huấn về khởi sự kinh doanh, quản trị doanh nghiệp và quản trị doanh nghiệp chuyên sâu, chính sách pháp luật về thuế, kiến thức pháp luật kinh doanh, marketing, quảng bá sản phẩm khởi nghiệp, sở hữu trí tuệ, các kiến thức về KNST.

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Gắn kết và thúc đẩy KNST đi vào thực chất, hiệu quả

a) Tổ chức các cuộc thi KNST cấp cơ sở; gắn việc tổ chức cuộc thi KNST cấp thành phố, với cuộc thi KNST tại các tổ chức, như: Đoàn Thanh niên, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân các cấp, trường Đại học, Cao đẳng, Trung học...

b) Đẩy mạnh đầu tư cho KH, CN và ĐMST; hỗ trợ các ý tưởng sáng tạo, sáng chế thông qua việc triển khai các nhiệm vụ, dự án KH, CN và ĐMST; thực hiện mô hình thử nghiệm, dự án nâng cao khả năng thương mại hóa sản phẩm cho các tổ chức, cá nhân khởi nghiệp; tăng cường kết nối các ý tưởng, sáng chế từ nghiên cứu khoa học với cộng đồng doanh nghiệp.

c) Khuyến khích các cá nhân, nhóm cá nhân, doanh nghiệp có kiến thức, kinh nghiệm về khởi nghiệp tình nguyện tham gia công tác tư vấn, hỗ trợ học sinh, sinh viên tại các trường đại học, cao đẳng.

2. Xây dựng cơ chế chính sách thúc đẩy Hệ sinh thái KNST

a) Xây dựng và ban hành Quy định nội dung và mức chi hỗ trợ hệ sinh thái đổi mới sáng tạo và KNST trên địa bàn thành phố giai đoạn 2026-2030.

b) Khuyến khích sử dụng Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ và đổi mới sáng tạo, Quỹ Đầu tư phát triển, Quỹ Đầu tư mạo hiểm, Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp để tài trợ, hỗ trợ một phần kinh phí nghiên cứu, thử nghiệm công nghệ, thử nghiệm thị trường, cho vay với lãi suất thấp hoặc không lấy lãi, góp vốn đầu tư vào doanh nghiệp KNST trên địa bàn thành phố. Xây dựng các chương trình hỗ trợ ứng dụng khoa học và công nghệ vào doanh nghiệp.

c) Rà soát các thủ tục về hỗ trợ KNST và doanh nghiệp theo hướng cắt giảm các thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp KNST trong việc thành lập và vận hành doanh nghiệp.

d) Xây dựng cơ chế khuyến khích thu hút các doanh nghiệp sản xuất các sản phẩm mang thương hiệu thành phố Huế có hàm lượng công nghệ cao.

đ) Triển khai mô hình liên kết Nhà nước – Nhà trường – Nhà doanh nghiệp, thúc đẩy thương mại hóa các ý tưởng nghiên cứu, đổi mới sáng tạo.

3. Phát triển tài sản trí tuệ và thị trường khoa học và công nghệ để thúc đẩy đổi mới sáng tạo và KNST

a) Đẩy mạnh hoạt động đăng ký, bảo hộ và khai thác các sáng chế/giải pháp hữu ích trên địa bàn thành phố thông qua các hoạt động như: tổ chức cuộc thi sáng chế; các giải thưởng khoa học và công nghệ, giải thưởng sáng tạo khoa học kỹ thuật; hỗ trợ các mô hình khai thác sáng chế/giải pháp hữu ích và các dự án KNST dựa trên các kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ... hỗ trợ đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ; hỗ trợ đăng ký bảo hộ nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận, chỉ dẫn địa lý của đặc sản địa phương ra nước ngoài.

b) Hỗ trợ triển khai các dự án xây dựng, quản lý và phát triển nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể, chỉ dẫn địa lý đối với các đặc sản, sản phẩm làng nghề, các đặc sản, sản phẩm chủ lực địa phương, sản phẩm có tiềm năng xuất khẩu. Hỗ trợ ứng dụng các tài sản trí tuệ, thành quả sáng tạo cá nhân được hình thành từ thực tiễn. Hỗ trợ cải thiện khả năng thương mại hóa sản phẩm cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ, hợp tác xã, các cơ sở sản xuất kinh doanh ngành nghề nông thôn gắn với ứng dụng truy xuất nguồn gốc sản phẩm.

c) Tổ chức, tham gia các chương trình triển lãm, hội chợ quốc gia và quốc tế liên quan đến KNST nhằm kết nối tương tác hệ sinh thái giữa các địa phương và các quốc gia khác nhau.

4. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về khởi nghiệp

a) Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường chỉ đạo các đơn vị trực thuộc tham gia và triển khai các hoạt động hỗ trợ KNST.

b) Phối hợp, liên kết để huy động nguồn lực hỗ trợ cho các hoạt động khởi sự kinh doanh và KNST phát triển.

c) Các hoạt động truyền thông, khuyến khích và thúc đẩy hoạt động khởi sự kinh doanh, hay KNST... cần thu hút nhiều tổ chức sự nghiệp và đoàn thể cũng như các địa phương và doanh nghiệp tham gia. Trên các phương diện như tổ chức các cuộc thi khởi sự kinh doanh và KNST, tạo môi trường thu hút doanh nghiệp tham gia trên các nhóm ngành nghề có tiềm năng... nhất là khai thác các lợi thế của thành phố Huế.

d) Hỗ trợ, khuyến khích các trường đại học, cao đẳng, ... hình thành và phát triển các câu lạc bộ KNST.

đ) Khuyến khích đưa các chương trình giảng dạy KNST (chương trình bắt buộc và tự chọn) vào các trường đại học, cao đẳng.

e) Hỗ trợ triển khai và đẩy mạnh hoạt động ươm mầm ý tưởng KNST trong các trường đại học, cao đẳng; tạo nguồn ý tưởng, dự án khởi nghiệp từ các trường trở thành đầu vào ươm tạo trong các vườn ươm doanh nghiệp trên địa bàn thành phố.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện đề án được bố trí từ ngân sách của thành phố và nguồn huy động hợp pháp khác. Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản liên quan, các cơ quan, tổ chức được phân công chủ trì thực hiện nhiệm vụ (có sử dụng nguồn ngân sách) lập dự toán gửi Sở Tài chính thẩm định, trình Ủy ban nhân dân thành phố quyết định.

2. Nội dung và định mức hỗ trợ kinh phí nhà nước cho các hoạt động của Đề án thực hiện theo các quy định hiện hành.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch thực hiện Đề án hằng năm phù hợp với tình hình thực tế của thành phố, trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, phê duyệt để triển khai thực hiện.

- Chịu trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện Đề án; định kỳ hằng năm tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố.
- Tham mưu HĐND, UBND thành phố ban hành cơ chế, chính sách, kế hoạch, đề án và các quỹ hỗ trợ, quỹ đầu tư cho hoạt động KNST.
- Cơ quan thường trực, điều phối các thành tố trong Hệ sinh thái KNST; kết nối, phối hợp triển khai nhiệm vụ hằng năm; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, tổng hợp, báo cáo UBND thành phố.
- Tổ chức các sự kiện về KNST: Ngày hội Cổ đô Khởi nghiệp sáng tạo (TECHFEST Cổ đô), TECHFEST cấp Vùng, Quốc gia, Cuộc thi KNST cấp thành phố, diễn đàn, hội nghị, hội thảo.
- Xây dựng, vận hành Nền tảng số hỗ trợ Hệ sinh thái KNST, cập nhật, truyền thông về hoạt động KNST trên địa bàn thành phố.
- Nghiên cứu, tham mưu nhiệm vụ KH, CN và ĐMST cấp thành phố, cấp cơ sở liên quan đến hỗ trợ, phát triển ý tưởng, dự án KNST.
- Thường xuyên cập nhật, phổ biến chủ trương, chính sách Trung ương để kịp thời tham mưu triển khai có hiệu quả tại địa phương.

2. Sở Tài chính

- Hỗ trợ các doanh nghiệp KNST về hồ sơ, thủ tục liên quan đến thành lập doanh nghiệp; hỗ trợ tiếp cận các thông tin về cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp KNST, hỗ trợ khởi nghiệp của thành phố và trung ương; tuyên truyền, phát hành các ấn phẩm về quảng bá, giới thiệu doanh nghiệp KNST, sản phẩm khởi nghiệp.
- Tổ chức các hoạt động kết nối đầu tư, sản xuất, kinh doanh giữa các doanh nghiệp KNST trong và ngoài thành phố; kết nối các dự án khởi nghiệp, doanh nghiệp khởi nghiệp với các nhà đầu tư, quỹ đầu tư tiềm năng ở các lĩnh vực phù hợp; kết nối với các hệ sinh thái khởi nghiệp trong và ngoài nước để thúc đẩy phong trào KNST.
- Hỗ trợ thông tin các lớp đào tạo, tập huấn kỹ năng, kiến thức cho cộng đồng doanh nghiệp KNST trên địa bàn thành phố.
- Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, các cơ quan có liên quan tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí để thực hiện Đề án theo khả năng cân đối của ngân sách, phân cấp ngân sách hiện hành, chế độ tài chính hiện hành và quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

3. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Xây dựng các chương trình đào tạo, tập huấn cho học sinh về KNST, kỹ năng số và trí tuệ nhân tạo.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức các cuộc thi cho học sinh trung học phổ thông về ý tưởng sáng tạo.

- Tổ chức đào tạo, tập huấn nâng cao nhận thức về KNST cho các giáo viên khối học sinh trung học phổ thông trên địa bàn thành phố.

4. Sở Công Thương

Tham mưu, phối hợp xây dựng và hoàn thiện cơ chế, chính sách hỗ trợ khởi nghiệp, hỗ trợ thị trường, kết nối đầu tư và phát triển các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp KNST, xúc tiến quảng bá, truyền thông và thu hút nguồn lực đầu tư.

5. Viện Nghiên cứu phát triển thành phố

- Vận hành có hiệu quả Trung tâm Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trực thuộc Viện.

- Thực hiện các nghiên cứu đến các chỉ số đổi mới sáng tạo, môi trường đổi mới sáng tạo, KNST trên địa bàn thành phố Huế.

- Kết nối các đối tác quốc tế, trong nước tham gia hợp tác và thúc đẩy hệ sinh thái KNST.

6. Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Hỗ trợ doanh nghiệp thành phố

- Thực hiện xúc tiến đầu tư; cung cấp thông tin, tư vấn về chính sách ưu đãi; hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp, nhà đầu tư về quy trình thủ tục đầu tư, kinh doanh trên địa bàn thành phố và hỗ trợ pháp lý ban đầu cho doanh nghiệp.

- Thực hiện xúc tiến thương mại; tổ chức các chương trình, hội chợ, triển lãm, hoạt động kết nối cung - cầu để quảng bá, tiêu thụ sản phẩm đổi mới sáng tạo và thúc đẩy phát triển thị trường.

- Hỗ trợ, tư vấn doanh nghiệp về áp dụng các chính sách khuyến công đối với các sản phẩm đổi mới sáng tạo thuộc lĩnh vực khuyến công.

- Phối hợp, hỗ trợ kết nối doanh nghiệp khởi nghiệp với các nhà đầu tư, quỹ đầu tư mạo hiểm, tổ chức tài chính trong và ngoài nước.

7. Đại học Huế

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện các hoạt động thúc đẩy tinh thần KNST trong giảng viên, sinh viên.

- Tổ chức các cuộc thi ý tưởng KNST trong sinh viên, giảng viên.

- Phối hợp với các sở, ban, ngành của thành phố triển khai các chương trình, hoạt động thuộc Đề án này nhằm thúc đẩy phát triển hệ sinh thái KNST của thành phố.

- Xây dựng các chương trình, giáo trình đào tạo nâng cao nhận thức cho sinh viên về tư duy đổi mới sáng tạo, các kỹ thuật, kỹ năng liên quan đến khởi nghiệp và khởi sự kinh doanh. Xây dựng kế hoạch hành động thúc đẩy giao lưu kết hợp giữa các trường đại học, các câu lạc bộ nhằm tạo môi trường thúc đẩy KNST cho sinh viên. Tư vấn, hỗ trợ phát triển ý tưởng, dự án khởi nghiệp.

- Thúc đẩy các ý tưởng, đề tài và dự án khoa học tiến đến khởi nghiệp của sinh viên. Nghiên cứu ươm tạo các sản phẩm KH, CN và ĐMST có tiềm năng để hỗ trợ phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ.

- Xây dựng danh mục các ngành, lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, dịch vụ ưu tiên hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo tại Đại học Huế.

8. Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật thành phố

- Vận động và thúc đẩy trí thức tham gia: Tư vấn, phản biện chính sách; Phát huy vai trò tiên phong nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao tri thức; Thúc đẩy ứng dụng khoa học và kỹ thuật vào phát triển dự án KNST;

- Phát triển mạng lưới các nhà khoa học liên ngành, đa lĩnh vực để xây dựng hệ thống vận hành chuỗi giá trị sản phẩm từ nghiên cứu, sản xuất đến tiêu thụ; Hỗ trợ và thúc đẩy khả năng thị trường hóa sản phẩm khoa học công nghệ, sản phẩm KNST.

9. Thuế thành phố

- Hướng dẫn, tuyên truyền trong công tác quản lý thuế, hạch toán và kê khai thuế theo hình thức đơn giản nhất đối với những doanh nghiệp mới thành lập; đồng thời giải đáp kịp thời những thắc mắc, khó khăn về thuế trong quá trình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, phối hợp với các đơn vị cung cấp phần mềm kế toán và dịch vụ kế toán để triển khai các chương trình hỗ trợ công tác kế toán của doanh nghiệp.

- Tổ chức hướng dẫn thủ tục hành chính về đăng ký thuế, khai thuế, nộp thuế, các thủ tục về hóa đơn, chứng từ, chính sách thuế cho các doanh nghiệp khởi nghiệp, doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh trên địa bàn thành phố.

10. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh thành phố

- Tổ chức các hoạt động, sự kiện KNST nhằm thúc đẩy tinh thần KNST trong đoàn viên, thanh niên.

- Tổ chức Cuộc thi Thanh niên KNST; tuyển chọn ý tưởng, dự án tiềm năng để hỗ trợ phát triển theo nội dung Đề án.

- Thực hiện chương trình đào tạo, tập huấn nâng cao nhận thức về khởi nghiệp và các kỹ năng liên quan cho đoàn viên, thanh niên, đặc biệt thanh niên nông thôn.

11. Hội Liên hiệp Phụ nữ thành phố

- Tổ chức các hoạt động, sự kiện KNST cho phụ nữ, nhằm thúc đẩy tinh thần KNST trong hội viên, phụ nữ.
- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp trên địa bàn thành phố; tuyển chọn ý tưởng, dự án KNST tiềm năng để hỗ trợ phát triển theo nội dung Đề án.
- Tổ chức hội thi cấp cơ sở, hội thảo, diễn đàn, các lớp tập huấn nâng cao kiến thức, kỹ năng về KNST, khởi sự kinh doanh cho doanh nghiệp nữ, lãnh đạo hợp tác xã, tổ hợp tác do phụ nữ làm chủ.

12. Quỹ Đầu tư phát triển thành phố

Đầu tư vốn môi, cho vay, đầu tư phát triển; hỗ trợ vốn môi cho các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp KNST.

13. Quỹ Đầu tư Khởi nghiệp sáng tạo thành phố

Hỗ trợ tài chính trực tiếp doanh nghiệp KNST: Đầu tư, cho vay, tài trợ; góp vốn; hỗ trợ cố vấn.

14. Hiệp hội Doanh nghiệp thành phố, Hội Doanh nhân trẻ, Hội Nữ Doanh nhân

- Tập hợp, kết nối doanh nghiệp tham gia hỗ trợ hệ sinh thái KNST; vận động doanh nghiệp đồng hành về tài chính, thị trường và nguồn lực cho các dự án khởi nghiệp.
- Tư vấn, cố vấn, huấn luyện khởi nghiệp; tổ chức các hoạt động chia sẻ kinh nghiệm, truyền cảm hứng khởi nghiệp trong cộng đồng doanh nghiệp.
- Kết nối startup với doanh nghiệp và nhà đầu tư, tạo điều kiện tiếp cận thị trường, vốn và cơ hội phát triển.
- Hội Doanh nhân trẻ điều hành Câu lạc bộ Khởi nghiệp trực thuộc.

15. Các sở, ban, ngành và các tổ chức, đơn vị có liên quan

- Căn cứ các nội dung, nhiệm vụ của Đề án này, các sở, ngành và đơn vị: Ngoại vụ, Nông nghiệp và Môi trường, Công thương, Văn hóa và Thể thao, Du lịch, Hội Nông dân, Báo và phát thanh, truyền hình Huế phối hợp tổ chức thực hiện Đề án đảm bảo đúng tiến độ và đạt hiệu quả, hỗ trợ doanh nghiệp KNST liên quan đến lĩnh vực chuyên môn của đơn vị.
- Thực hiện lồng ghép trong các chương trình công tác của đơn vị, qua đó thúc đẩy hoạt động KNST, khởi sự kinh doanh thành phố góp phần nâng cấp hệ sinh thái KNST của thành phố lên cấp độ cao hơn.

16. Các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn thành phố

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện các hoạt động thúc đẩy tinh thần KNST trong giảng viên, sinh viên.

- Tổ chức các cuộc thi ý tưởng KNST trong học sinh, sinh viên.
- Phối hợp với các sở, ban, ngành triển khai các chương trình, hoạt động thuộc Đề án này nhằm thúc đẩy phát triển hệ sinh thái của thành phố.
- Xây dựng các chương trình, giáo trình đào tạo nâng cao nhận thức cho học sinh sinh viên về tư duy KNST, các kỹ thuật, kỹ năng liên quan đến khởi nghiệp và khởi sự kinh doanh. Xây dựng kế hoạch hành động thúc đẩy giao lưu kết hợp giữa các trường đại học, các câu lạc bộ nhằm tạo môi trường thúc đẩy KNST cho sinh viên. Tư vấn, hỗ trợ phát triển ý tưởng, dự án khởi nghiệp.
- Thúc đẩy các ý tưởng, đề tài và dự án khoa học tiến đến khởi nghiệp của sinh viên. Nghiên cứu ươm tạo các sản phẩm khoa học và công nghệ có tiềm năng để hỗ trợ phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ.

17. UBND các xã, phường

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các sở, ban, ngành thực hiện các nội dung Đề án này.
- Hằng năm, xây dựng và ban hành Kế hoạch để thực hiện Đề án này tại địa phương.
- Chủ động trong việc cung cấp thông tin, gắn kết, đối thoại... tạo điều kiện để cộng đồng khởi nghiệp nuôi dưỡng ý tưởng khởi nghiệp, phát triển thành doanh nghiệp khởi nghiệp.
- Tập trung vào khởi nghiệp dựa trên tài nguyên bản địa (OCOP) và các mô hình kinh tế tuần hoàn tại cộng đồng, kết nối với nền tảng số của thành phố.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND thành phố; Giám đốc các Sở: Khoa học và Công nghệ, Tài chính, Giáo dục và Đào tạo, Công Thương; Chủ tịch UBND các xã, phường; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ KH&CN (để b/c);
- Cục Khởi nghiệp & DNCN (Bộ KH&CN);
- TT. Thành ủy, TT. HĐND thành phố;
- CT, các PCT UBND thành phố;
- Các cơ quan, đơn vị tại Mục VI;
- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn;
- Cổng Thông tin điện tử thành phố;
- VP UBND thành phố: CVP, các PCVP;
- Lưu: VT, KH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Bình